

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

CHÁNH THANH TRA TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-TTT ngày 15/11/2023 của Thanh tra tỉnh về việc giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giảm dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023 của Thanh tra tỉnh (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Như Điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang TTĐT TTT (công khai);
- Lưu: VT, KT.

CHÁNH THANH TRA

Trần Minh Chiến

PHỤ LỤC CÔNG KHAI
GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số 225 /QĐ-TTT ngày 15 /11/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Mã ĐVSDNS: 1040021

Chương 437 Loại 340 Khoản 341

		Đvt: đồng
STT	Nội dung	Tổng số
	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhà nước phí, lệ phí	
	Số thu phí, lệ phí	
	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	73.165.516
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	73.165.516
	- Nguồn thu sau thanh tra	
	Chi quản lý hành chính	73.165.516
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	
	Trong đó:	
	Kinh phí theo định mức	
	Kinh phí tiền lương theo NĐ 24/2023/NĐ-CP	
2	Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương	
	Bổ sung kinh phí tiền lương theo NĐ 24/2023/NĐ-CP	
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	73.165.516
	Kinh phí thực hiện thanh tra công tác mua sắm trang thiết bị giáo dục	40.281.516
	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến	11.155.000
	Kinh phí sửa chữa, cải tạo nhà làm việc thanh tra tỉnh	21.729.000
4	Nguồn thu sau thanh tra	